

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 419/2024/DS-ST
Ngày 13 – 12 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Huỳnh Minh Bền

- **Thư ký phiên toà:** Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 540/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 521/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Minh T, Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Hẻm 34, đường Phan Ngọc Hiển, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh X, Sinh năm: 1964; Địa chỉ: số 30/4, đường Lâm Thành Mậu, Khóm G, Phường H (nay là Phường E), thành phố C, tỉnh D. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Ông Đỗ Minh T trình bày: Vào khoảng tháng 03/2024, bà Lê Thị Thanh X có mượn ông số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bà X hứa 1 tháng sau sẽ trả, nhưng đến nay 05 tháng bà X không trả. Quá trình cho mượn, trong 07 ngày đầu bà X có trả lãi cho tôi mỗi ngày 90.000đ. Từ đó về sau bà không trả lãi nữa. Do vậy, nay ông làm đơn này yêu cầu bà Lê Thị Thanh X trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), ngoài ra ông không còn yêu cầu gì thêm.

Bà Lê Thị Thanh X trình bày: Vào ngày 10/3/2024 bà có vay của ông T 10.000.000đ. Đến khoảng giữa tháng 5/2024 bà vay thêm 10.000.000đ, tổng cộng là

20.000.000đ, công việc của bà là bán vé số. Đến ngày 08/6/2024 bà bị bệnh nên ngưng bán vé số, vì vậy không có tiền trả cho ông T, khi nào lao động trở lại bà sẽ trả hết nợ cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà X xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Ông T cho rằng bà X mượn tiền ông và hứa 01 tháng trả nhưng đến nay chưa hoàn lại, do đó ông yêu cầu bà X trả lại cho ông số tiền 20.000.000đ không yêu cầu tính lãi. Đối với bà X thừa nhận có vay tiền của ông T 20.000.000đ nhưng do bị bệnh nên chưa trả cho ông T, khi nào hết bệnh đi lao động lại bà sẽ trả tiền cho ông T.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc các đương sự giao dịch tiền là có thật xảy ra, điều này được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận. Tại bản tự khai và bản tường trình ngày 22/11/2024 bà X thừa nhận có vay của ông T số tiền 20.000.000đ đến nay chưa trả được khoản tiền vốn nào là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc ông T yêu cầu bà X hoàn trả số tiền vốn 20.000.000đ là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do bà X là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh Tây. Buộc bà Lê Thị Thanh X hoàn trả cho ông Đỗ Minh T số tiền 20.000.000đ.

Kể từ ngày ông Đỗ Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị Thanh X không thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị Thanh X là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định. Ông Đỗ Minh T không phải chịu, ngày 17 tháng 10 năm 2024 đã dự nộp 300.000 đồng tại lai số 0009483 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Tiến Sĩ